

Số: 262/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. K, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995; Địa chỉ: hẻm 76/2 Trần Cao V, thành phố K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Hoàng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Duyên, anh Trứ công nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 11/11/2016 và Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 18/4/2019 và thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Hoàng Hải Đ cho anh Nguyễn Hoàng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Q cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Nguyễn Hoàng T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thùy D nhận chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2016/0003803 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp.K;
- Chi cục THADS Tp.K;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Toàn